c. Đơn vị nhận ký quỹ:

- Đơn vị nhận ký quỹ là: Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ: số 425A, đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

- Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn cam kết thực hiện nghiêm túc việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định hiện hành.

CHƯƠNG 5

THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC DANH MỤC PHÂN LOẠI XANH

Dự án không thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

6.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

a. Chương trình quản lý các vấn đề bảo vệ môi trường

Chương trình quản lý môi trường được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các thông tin về hoạt động của dự án, các tác động chính, các biện pháp giảm thiểu tác động xấu và các biện pháp phòng chống sự cố môi trường (nêu tại chương 3) từ đó lập kế hoạch quản lý phù hợp (chi tiết tại bảng 5.1).

b. Mô hình tổ chức, cơ cấu nhân sự cho công tác quản lý môi trường

Công tác quản lý và bảo vệ môi trường được bố trí như sau: Theo dự kiến sẽ bố trí 01 cán bộ kỹ thuật của dự án sẽ đảm nhận phụ trách theo dõi các công tác liên quan tới bảo vệ môi trường và an toàn lao động. Cán bộ này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện, giám sát thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

c. Lập kế hoạch quản lý, triển khai công tác bảo vệ môi trường

- Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường cụ thể, chi tiết cho từng năm.

- Thông qua các kết quả kiểm soát ô nhiễm, các báo cáo từ các bộ phận, các kết luận kiểm tra của đơn vị quản lý Nhà nước về môi trường triển khai các hoạt động cụ thể.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện giám sát môi trường, phát hiện sớm và xử lý kịp thời sự cố gây ô nhiễm môi trường.

d. Kế hoạch đào tạo, giáo dục nâng cao nhận thức môi trường

- Tổ chức chương trình tập huấn phòng chống sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro khác.

- Thường xuyên nâng cao nhận thức về môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên như: Tổ chức các lớp tập huấn ngắn ngày về môi trường thông qua các hoạt động của các tổ chức, đoàn thể. Qua đó, giáo dục cho mọi người ý thức bảo vệ môi trường.

- Thành lập quỹ khen thưởng môi trường, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể làm tốt công tác vệ sinh môi trường.

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường bằng cách tổ chức các đợt tổng vệ sinh nhân những dịp ngày Tết trồng cây, ngày Môi trường thế giới...

- Xây dựng khuôn viên cây cảnh xung quanh khu vực tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Bảng 6.1. Chương trình quản lý môi trường

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảovệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Giai đoạn thi công xây dựng	-Vận chuyển VLXD, nguyên, nhiên liệu - Xây dựng các hạng mục phụ trợ - Hoạt động sinh hoạt của công nhân	Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung	- Che chắn khi vận chuyển. - Bảo dưỡng máy móc định kỳ - Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi	Trong vòng 01 năm
		Nước mưa chảy tràn	- Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn;	
		Nước thải sinh hoạt	- Thuê nhà vệ sinh di động, chất thải được hút và vận chuyển xử lý định kỳ	
		Rác thải sinh hoạt	- Bố trí 03 thùng rác, dung tích 100lít. - Vận chuyển ra khu tập kết chung tại địa phương và xử lý đúng quy định.	
		Chất thải rắn xây dựng	- Phế thải xây dựng, đất đá thải: Tận dụng san lấp mặt bằng - Thảm thực vật: thu gom vào hố để đốt và chôn lấp	
		Chất thải rắn nguy hại	- Bố trí 03 thùng bằng nhựa có nắp đậy, dung tích 100lít.	
		Sự cố trong quá trình thi công	Thực hiện nghiêm ngặt các quy định trong quá trình xây dựng	
Giai đoạn dự án đi vào hoạt động	-Nổ mìn khai thác quặng.	Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung	- Đảm bảo khoảng cách an toàn khi nổ mìn. - Phủ bạt che chắn khi vận chuyển trên đường. - Định kỳ kiểm tra bảo dưỡng máy móc, phương tiện. - Trồng cây xanh trên tuyến đường vận chuyển, khu vực mỏ xưởng tuyển - Lắp đặt hệ đệm cho các thiết bị máy móc xưởng tuyển	Trong suốt thời gian khai thác
		Nước thải sinh hoạt	- Xử lý bằng bể tự hoại Dung tích 4,5 m^3 và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 2m^3/ngày đêm	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
	-Vận chuyển quặng về xưởng tuyển - vận chuyển đất đá thải - Sinh hoạt của công nhân	Nước mưa chảy tràn	- Có hệ thống mương thoát nước mưa; - Bể lắng nước mưa sau bãi thải diện tích 340 m^2	
		- Rác thải sinh hoạt	- Bố trí 03 thùng rác, dung tích 100lít. - Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý.	
		- Đất đá thải	- Xây dựng bãi chứa: Diện tích 2.444 m^2 lưu chứa đất đá thải 02 năm đầu khai thác. Từ năm thứ ba tiến hành đổ thải tại bãi thải trong (khu vực đã khai thác xong)	
		- Chất thải nguy hại	- Bố trí 03 thùng rác, dung tích 100lít. - Xây dựng lưu giữ: 20 m^2. - Thuê đơn vị có chức năng, thẩm quyền vận chuyển và xử lý CTNH.	
		Sự cố môi trường	- An toàn trong khai thác, vận chuyển, - Phòng chống cháy, nổ - Phòng chống bão lụt, chống sét. - Tập huấn phòng chống, ứng phó khắc phục sự cố môi trường	
		Sự cố tai nạn lao động	- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động - Định kỳ khám và chăm sóc sức khỏe cho CN	
Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường	- Bốc xúc, san gạt tạo mặt bằng; - Tháo dỡ các hạng mục công trình; - Trồng cây trên diện diện tích đã san gạt	Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung	- Tưới nước giảm phát tán bụi trong môi trường với tần suất 2 lần/ngày. - Máy móc, thiết bị phải được bảo dưỡng định kỳ; Tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng	Khi kết thúc dự án
		Nước mưa chảy tràn	- Duy trì hệ thống mương thu gom	
		Sự cố lao động và môi trường	- Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công; - Ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường.	

6.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án

6.2.1. Giám sát trong giai đoạn vận hành

a. Giám sát môi trường nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí: Nước thải tại điểm xả sau xử lý tại bể lắng.

- Tọa độ điểm quan trắc dự kiến: X (m) = 2.444.616,27, Y (m) = 399.681,55 (Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000, kinh tuyến trục 106°50', múi chiếu 3).

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, TSS, BOD_5, COD, Tổng Nitơ (T-N), Tổng Phốt pho (T-P), Tổng Coliform, Asen (As), Thuỷ ngân (Hg), Chì (Pb), Cadmi (Cd), Crom VI (Cr^{6+}), Tổng Crom (Cr), Đồng (Cu), Kẽm (Zn), Niken (Ni), Mangan (Mn), Sắt (Fe), Amoni ($N\text{-}NH^{4+}$) tính theo N, Dầu mỡ khoáng, Sunfua (S^{2-}).

- Tần suất giám sát: 3 tháng/01lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A).

b. Giám sát chất thải

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt:

+ Vị trí giám sát: Tại khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.

+ Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại.

+ Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Giám sát chất thải nguy hại:

+ Vị trí giám sát: Tại khu vực lưu chứa chất thải nguy hại.

+ Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại.

+ Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

6.2.2. Giám sát khác

Giám sát các sự cố, rủi ro môi trường có thể xảy ra trong quá trình dự án đi vào hoạt động.

** Giám sát ổn định bãi thải*

Trong quá trình khai thác, Chủ dự án thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên tình trạng ổn định của bãi thải nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn. Nội dung giám sát bao gồm:

- Kiểm tra hiện tượng sạt lở, trượt mái, nứt, lún, xói mòn bề mặt bãi thải;

- Kiểm tra tình trạng ổn định của mái dốc, taluy bãi thải;

- Kiểm tra hệ thống rãnh thoát nước, đê chắn, mương thu gom nước mưa xung quanh bãi thải; kịp thời khơi thông khi có bồi lấp;

Theo dõi việc đổ thải đúng cao trình, phạm vi và trình tự thiết kế; không đổ thải vượt chiều cao thiết kế;

Sau các trận mưa lớn hoặc mưa kéo dài phải tổ chức kiểm tra toàn bộ bãi thải và có biện pháp gia cố, khắc phục ngay khi phát hiện dấu hiệu mất ổn định.

- Tần suất thực hiện:

+ Kiểm tra thường xuyên trong quá trình đổ thải;

+ Kiểm tra định kỳ tối thiểu 01 lần/tháng;

+ Kiểm tra đột xuất sau các trận mưa lớn hoặc khi có dấu hiệu bất thường.

**** Giám sát hoạt động của bể lắng***

Để bảo đảm hiệu quả xử lý nước mưa chảy tràn trước khi xả ra môi trường, Chủ dự án thực hiện giám sát quá trình vận hành hệ thống bể lắng với các nội dung:

- Kiểm tra mực nước, khả năng thu gom và thoát nước của hệ thống;
- Kiểm tra mức độ bồi lắng bùn, xác định dung tích hữu ích còn lại của bể;
- Kiểm tra tình trạng tắc nghẽn cửa thu, cửa xả, mương dẫn nước;
- Theo dõi chất lượng nước sau lắng bằng quan sát trực quan (độ trong, lượng cặn lơ lửng); kết hợp với kết quả quan trắc môi trường theo chương trình quan trắc của dự án;
- Thực hiện nạo vét bùn khi lượng bùn lắng chiếm khoảng 30–50% chiều sâu hữu ích của bể lắng, bể lắng hoặc trước mùa mưa để bảo đảm khả năng chứa và hiệu quả lắng cặn.
- Tần suất thực hiện:

+ Kiểm tra định kỳ 01 lần/tuần trong mùa mưa;

+ Kiểm tra 01 lần/tháng trong mùa khô;

+ Nạo vét bùn theo thực tế phát sinh, tối thiểu 01 lần/năm hoặc khi bể không còn bảo đảm dung tích thiết kế.

**** Giám sát an toàn lao động:***

Trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án có thể xảy ra các tai nạn lao động đối với cán bộ công nhân. Chủ dự án thực hiện các công tác bảo đảm an toàn lao động cho công nhân trong quá trình thi công và sản xuất.

Chủ dự án thực hiện giám sát thường xuyên công tác an toàn lao động trong suốt quá trình xây dựng cơ bản và khai thác mỏ nhằm phòng ngừa tai nạn lao động và bảo đảm an toàn cho người lao động. Nội dung giám sát bao gồm:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động của người lao động và đơn vị thi công;
- Kiểm tra việc trang bị, sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân (mũ, giày, quần áo bảo hộ, khẩu trang, kính bảo hộ, dây an toàn...);
- Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy móc, thiết bị khai thác, phương tiện vận chuyển trước khi đưa vào hoạt động;
- Giám sát việc thực hiện quy trình khoan, nổ mìn, xúc bốc, vận chuyển và đổ thải theo đúng quy trình kỹ thuật và quy định về an toàn;
- Kiểm tra hệ thống biển báo, biển cảnh báo nguy hiểm, rào chắn, chiếu sáng, đường giao thông nội mỏ và các vị trí có nguy cơ mất an toàn;
- Kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy; việc bố trí phương tiện, thiết bị

PCCC và vật tư ứng phó sự cố;

- Kiểm tra việc huấn luyện an toàn lao động, diễn tập ứng phó sự cố, sơ cấp cứu và công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn và khắc phục các tồn tại trước khi tiếp tục thi công, khai thác.

- Tần suất giám sát:

+ Kiểm tra hằng ngày trước mỗi ca làm việc đối với máy móc, thiết bị và điều kiện làm việc.

+ Kiểm tra định kỳ tối thiểu 01 lần/tháng đối với toàn bộ công tác an toàn lao động.

+ Kiểm tra đột xuất khi có sự cố, sau mưa bão, sau nổ mìn hoặc khi phát hiện nguy cơ mất an toàn.

* ***Giám sát sự cố cháy, chập điện:***

Chủ dự án thực hiện giám sát thường xuyên hệ thống điện và công tác phòng cháy, chữa cháy nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ gây cháy, nổ và bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành dự án. Nội dung giám sát gồm:

- Kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống điện, tủ điện, đường dây dẫn điện, thiết bị đóng cắt, aptomat và hệ thống tiếp địa; kịp thời thay thế các thiết bị hư hỏng, xuống cấp hoặc có nguy cơ gây chập điện.

- Kiểm tra việc sử dụng điện đúng công suất thiết kế, không để xảy ra tình trạng quá tải, đấu nối điện không đúng quy định.

- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc sử dụng điện theo quy trình kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các phương tiện phòng cháy, chữa cháy (bình chữa cháy, bể nước chữa cháy, máy bơm chữa cháy, dụng cụ chữa cháy...) và bảo đảm luôn sẵn sàng sử dụng.

- Kiểm tra việc bố trí biển báo cấm lửa, cấm hút thuốc, nội quy phòng cháy, chữa cháy tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ.

- Kiểm tra việc lưu giữ nhiên liệu, dầu mỡ, vật liệu dễ cháy; bảo đảm khoảng cách an toàn và các điều kiện theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch.

- Tần suất giám sát:

+ Kiểm tra hệ thống điện và thiết bị PCCC hằng ngày trước khi vận hành.

+ Bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ 01 lần/tháng hoặc theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

+ Kiểm tra đột xuất khi có mưa bão, sự cố điện hoặc khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

CHƯƠNG 7

KẾT QUẢ THAM VẤN

7.1. Tham vấn cộng đồng

7.1.1. Quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng

7.1.1.1. Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử

Theo quy định tại Điều 33 của Luật bảo vệ môi trường được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn đã gửi Văn bản số: 8211/CV-HNBK ngày 21/8/2025 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm thông tin tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị đăng tải thông tin tham vấn báo cáo ĐTM của Dự án khai thác lộ thiên khoáng sản mỏ chì – kẽm – mangan – sắt khu vực Kéo Lếch, xã Nghĩa Tá, Lương Bằng và Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Nghĩa Tá và xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên).

- Cơ quan quản lý trang thông tin điện tử: Trung tâm thông tin – Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ đăng tải: https://thainguyen.gov.vn/chuyen-trang-bao-ve-moi-truong/thong-bao-cong-khai-thong-tin-tham-van-bao-cao-danh-gia-tac-dong-moi-truong-cua-du-an-khai-thac-lo-thien-khoang-san-mo-chi-kem-mangan-sat-khu-vuc-Keo tai tượng-lech-xa-nghia-ta-luong-bang-va-bang-lang-huyen-cho-don-tinh-bac-kan-161166

- Thời gian tham vấn: 10 ngày (từ ngày 09/9/2025 đến ngày 19/9/2025).

- Kết quả tham vấn: Văn bản số 105/TTTT-NVTT&CB ngày 22/9/2025 của Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên về việc kết quả đăng tham vấn đánh giá tác động môi trường trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên. Kết quả trong thời gian đăng tải tại chuyên mục Bảo vệ môi trường trên Cổng thông tin điện tử tỉnh không nhận được ý kiến tham gia góp ý đối với nội dung đề nghị đăng tải của Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn.

7.1.1.2. Tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp

**** Tham vấn bằng tổ chức họp lấy ý kiến***

**** Xã Nghĩa Tá***

Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn đã phối hợp với UBND xã Nghĩa Tá tiến hành niêm yết báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã từ ngày 21/8/2025 và tiến hành cuộc họp tham vấn cộng đồng đối với các hộ dân chịu ảnh hưởng bởi Dự án khai thác lộ thiên khoáng sản mỏ chì – kẽm – mangan – sắt khu vực Kéo Lếch, xã Nghĩa Tá, Lương Bằng và Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Nghĩa Tá và xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên) ngày 04/9/2025, cụ thể như sau:

- Thời gian họp tham vấn: 7 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2025

- Địa chỉ nơi họp: Hội trường UBND xã Nghĩa Tá.

- Thành phần dự họp:

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Tá

- Ông: Nông Đình Thắng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã - Chủ trì cuộc họp
- Ông: Lý Học Cương - Chức vụ: Chuyên viên phòng Kinh tế - Thư ký

Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án: Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn

- Ông: Công Minh Tiến - Chức vụ: Phó Giám đốc

Thành phần dự họp:

- Số lượng người đã mời tham dự cuộc họp: 20 người; có mặt 20/20.
- Thành phần tham dự:

Bảng 6.1. Thành phần tham dự họp tham vấn tại xã Nghĩa Tá

TT	Họ và tên	Cơ quan, đơn vị/Chức vụ
1	Nông Đức Hoàng	Phó Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Văn Hỷ	Trưởng phòng kinh tế
3	Lý Ngọc Cương	Chuyên viên phòng kinh tế
4	Hà Sĩ Thoan	Cán bộ MTTQ
5	Đặng Văn Lưu	Trưởng thôn
6	Mai Thị Thủy	Bí thư thôn
7	Hoàng Ngọc Nhâm	Trưởng thôn
8	Nông Thị Cảnh	Bí thư thôn
9	Long Thị Phương	Trưởng ban CTMT
10	Nông Thị Bình	Hộ dân chịu tác động
11	Phạm Thị Quyến	Trưởng ban MTTQ
12	Cao Thị Như	Hộ dân chịu tác động
13	Nguyễn Thị Dần	Hộ dân chịu tác động
14	Trần Thị Xê	Hộ dân chịu tác động
15	Ma Thị Vui	Hộ dân chịu tác động
16	Nông Thị Nhị	Hộ dân chịu tác động
17	Nguyễn Quốc Lộng	Hộ dân chịu tác động
18	Lê Kim Tính	Hộ dân chịu tác động
19	Ma Thế Danh	Hộ dân chịu tác động
20	Hoàng Thị Lụa	Hộ dân chịu tác động

(Biên bản họp đính kèm phần phụ lục)



Hình 6.1. Một số hình ảnh họp tham vấn tại xã Nghĩa Tá

**** Xã Chợ Đồn***

Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn đã phối hợp với UBND xã Chợ Đồn tiến hành niêm yết báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã từ ngày 21/8/2025 và tiến hành cuộc họp tham vấn cộng đồng đối với các hộ dân chịu ảnh hưởng bởi Dự án khai thác lộ thiên khoáng sản mỏ chì – kẽm – mangan – sắt khu vực Kéo Lếch, xã Nghĩa Tá, Lương Bằng và Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Nghĩa Tá và xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên) ngày 09/9/2025, cụ thể như sau:

- Thời gian họp: 8 giờ 00 phút ngày 09 tháng 9 năm 2025

- Địa chỉ nơi họp: Hội trường UBND xã Chợ Đồn, địa chỉ Thôn 3, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên.

- Thành phần dự họp:

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Chợ Đồn

- Ông Trương Quốc Tuân - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã - Chủ trì cuộc họp
- Bà Trần Thị Miên - Chức vụ: Trưởng phòng KT – Thư ký

Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án: Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn

- Ông: Công Minh Tiến - Chức vụ: Phó Giám đốc

Thành phần dự họp:

- Số lượng người đã mời tham dự cuộc họp: 14 người; có mặt 14/14.
- Thành phần tham dự:

Bảng 6.2. Thành phần tham dự họp tham vấn tại xã Chợ Đồn

TT	Họ và tên	Cơ quan, đơn vị/Chức vụ
1	Triệu Huy Chung	Bí thư Đảng ủy xã
2	Hoàng Thị Bách	Phó chủ tịch HĐND
3	Hà Thị Khánh	Chủ tịch MTTQ
4	Trần Quốc Hiệu	Chánh Văn phòng
5	Lục Quốc Ba	CV phòng KT
6	Triệu Văn Thu	Trưởng thôn Nà Duồng
7	Hoàng Văn Thăng	Trưởng ban công tác mặt trận thôn Nà Duồng
8	Triệu Thị Thy	Chi hội trưởng phụ nữ
9	Hoàng Thị Trúc	Hộ dân chịu tác động
10	Hoàng Thị Phương	Hộ dân chịu tác động
11	Lý Thị Tạ	Hộ dân chịu tác động
12	La Thị Oanh	Hộ dân chịu tác động
13	Hà Thị Hải Yến	Hộ dân chịu tác động
14	Nguyễn Huy Tính	Hộ dân chịu tác động

(Biên bản họp đính kèm phần phụ lục)



Hình 6.2. Một số hình ảnh họp tham vấn tại xã Chợ Đồn

7.1.1.3. Tham vấn bằng văn bản

Công ty đã có công văn về việc lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác lộ thiên khoáng sản mỏ chì – kẽm – mangan – sắt khu vực Kéo Lếch, xã Nghĩa Tá, Lương Bằng và Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Nghĩa Tá và xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên), kèm theo bản tóm tắt Báo cáo ĐTM của dự án. Cụ thể như sau:

+ Công văn số: 821/CV-HNBK ngày 21/8/2025 tới UBND và UB MTTQ xã Nghĩa Tá.

+ Công văn số: 904/CV-HNBK ngày 04/9/2025 tới UBND và UB MTTQ xã Chợ Đồn.

+ Công văn số: 828/CV-HNBK ngày 28/8/2025 tới Công ty TNHH Đồng Tâm.

**** Các văn bản phản hồi:***

UBND và UB MTTQ cấp xã xem xét nội dung ĐTM và đã có văn bản phản hồi, góp ý về nội dung ĐTM Dự án khai thác lộ thiên khoáng sản mỏ chì – kẽm – mangan – sắt khu vực Kéo Lếch, xã Nghĩa Tá, Lương Bằng và Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Nghĩa Tá và xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên) và có những kiến nghị đối với Chủ dự án trong quá trình thực hiện, cụ thể như sau:

Bảng 6.3. Văn bản cho ý kiến về nội dung ĐTM

STT	Tên đơn vị	Số văn bản
1	UBND xã Nghĩa Tá	Văn bản số 399/UBND-KT ngày 04/9/2025
2	UB MTTQ xã Nghĩa Tá	Văn bản số 05/BC-MTTQ-BTT ngày 06/9/2025
3	UBND xã Chợ Đồn	Văn bản số 720/UBND-KT ngày 09/9/2025
4	UB MTTQ xã Chợ Đồn	Văn bản số 24 CV/MTTQ-BTT ngày 09/9/2025

7.1.2. Kết quả tham vấn cộng đồng

Bảng 6.4. Kết quả tham vấn cộng đồng

STT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng tham vấn
I	**Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử**		
	Không có góp ý		
II	**Tham vấn bằng hình thức tổ chức họp lấy ý kiến**		
1	**Cuộc họp tại xã Nghĩa Tá**		
1.1	Ý kiến về nội dung ĐTM: Không có ý kiến		

STT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng tham vấn
1.2	**Ý kiến khác:** Có kênh mương cạnh dự án, chảy qua cánh đồng, phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, người dân lo lắng nước mưa chảy tràn của dự án làm ảnh hưởng đến hoạt động canh tác, sinh hoạt của người dân	Mỏ Kéo Lếch sử dụng phương pháp khai thác lộ thiên, toàn bộ đất đá thải của dự án được bố trí lưu chứa tại bãi thải, được xây dựng đê chắn thải đảm bảo không có đất đá thải rơi vãi hay trượt lở, tràn ra đất canh tác hay khu vực mương rãnh.	Ông Hoàng Ngọc Nhâm-Trưởng thôn Nà Lếch
	Nhà cạnh ranh giới mỏ, người dân lo lắng khi trời mưa lượng đất đá thải trôi lấp xuống khe, khu vực nhà ở. Ngoài ra, gia đình có đất canh tác cạnh dự án, lo lắng đất thải và nước mưa chảy tràn ảnh hưởng đến hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của gia đình.	- Trong quá trình hoạt động do ảnh hưởng của mưa bão, bất khả kháng bùn đất của dự án có trôi ra ngoài. Công ty tiếp thu và xin lỗi bà con nhân dân địa phương. cam kết trong quá trình hoạt động có phương án không làm ảnh hưởng tới hoạt động sinh hoạt của bà con	Bà Nông Thị Nhị
	Quá trình khai thác sẽ phát sinh nước thải, đất thải ra môi trường, các mỏ lân cận đang có tình trạng xả thải nước thải ra ngoài môi trường, khi mưa lớn có nước chảy ra, kèm nước lũ, người dân lo lắng về thành phần nước thải có thành phần độc hại hay không, có gây ảnh hưởng đến môi trường và sinh hoạt, canh tác của người dân hay không, đề nghị công ty cam kết với người dân và UBND xã đảm	Mỏ không tiến hành chế biến, lượng nước thải mỏ thải ra mang tính chất là nước mưa kéo theo đất đá, không có các thành phần nguy hại. Nước thải của dự án được dẫn theo mương dẫn qua các hố ga về bể lắng 02 ngăn, đảm bảo xử lý lắng cặn trước khi thải ra môi trường. Hạn chế tối đa tác động đến đời sống và hoạt động canh tác của bà con.	Đặng Văn Lưu-Trưởng Thôn Nà Đeng

STT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng tham vấn
	bảo hoạt động khai thác không làm ảnh hưởng đến môi trường, các chất thải phải được xử lý đảm bảo quy chuẩn môi trường trước khi xả thải.		
	Khi thực hiện dự án có phải sinh chất thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung, đề nghị công ty có các biện pháp xử lý, giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường. Cạnh khu vực dự án có ao, kênh mương, công ty rà soát, bổ ung các biện pháp cụ thể để giảm thiểu tác động. Ngoài ra, chủ dự án trình bày cụ thể phương án thu hồi, giải phóng mặt bằng phục vụ hoạt động dự án, xem xét giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường.	Công ty đã đưa ra biện pháp khắc phục, làm giảm thiểu tác động đối với từng loại chất thải. Trên cơ sở đó, công ty cam kết giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt và hoạt động canh tác của người dân cũng như các tác động đến môi trường, sinh cảnh.	Ông Hà Sỹ Thoan phó CT-MTTQ
	Đề nghị công ty trình bày cụ thể, chi tiết các ảnh hưởng đến của dự án đến môi trường kinh tế xã hội, rà soát lại các dự báo phù hợp, chỉnh sửa, thống nhất thông tin toàn báo cáo. Nước thải sau xử lý đề nghị trình bày cụ thể điểm tiếp nhận nước thải.	Công ty tiếp thu và chỉnh sửa, thống nhất thông tin toàn báo cáo. Về nước mưa sau quá trình xử lý lắng cặn sẽ được dẫn về Khe suối Bản Thít, khe suối không có mục đích sử dụng cho nhu cầu cấp nước sinh hoạt.	Ông Lý Học Cương – Chuyên viên phòng KT

STT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng tham vấn
	Đề nghị Công ty trong quá trình sản xuất phải thực hiện tốt các nội dung sau: Khai thác đúng chỉ giới đã được cấp phép; Quá trình nổ mìn cần thông báo cố định thời gian, có cảnh báo đối với người dân xung quanh; Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình khai thác; Tạo điều kiện sử dụng lao động địa phương; Mong muốn Công ty luôn đồng hành cùng địa phương trong xây dựng nông thôn mới; Đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; Công ty tăng cường công tác đối nội, đối ngoại, phối hợp với chính quyền địa phương để làm việc với người dân	Chủ dự án cam kết tính trung thực của báo cáo, Cam kết tuân thủ khai thác theo đúng nội dung của báo cáo ĐTM dự án; tuân thủ nghiêm các nội dung theo thiết kế và công tác bảo vệ môi trường trong dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; cam kết chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quát trình triển khai Dự án. Cam kết đồng hành cùng bà con dân bản, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, ủng hộ các quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo,..	Ông Nông Đình Thắng– Chủ tịch UBND
2	**Cuộc họp tại xã Chợ Đồn**		
2.1	Ý kiến nội dung về nội dung ĐTM: Không có ý kiến		
2.2	Ý kiến khác Thể hiện rõ bản vẽ khu vực vị trí khai thác, cos cao khai thác, khối lượng đất đá thải được vận chuyển đổ thải như thế nào? Quá trình khai thác và quá trình hoàn thổ như thế	Quá trình khai thác không có nước ngầm chảy vào, do đó không phát sinh nước thải moong khai thác mà nước chảy vào moong khai thác chủ yếu là nước mưa chảy tràn, sẽ được thu gom và đưa qua hệ	Ông Triệu Huy Chung - Bí thư Đảng ủy xã

STT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng tham vấn
	nào? Phòng chống nguy cơ sạt lở bãi thải như thế nào? Nước thải khai trường xử lý như thế nào?	thống bể lắng nước mưa trước khi thải ra môi trường. Đối với đất đá thải, Công ty có xây dựng bãi thải có diện tích 2.444m^2 ở tại độ cao +310m và Công ty sẽ có phương án đổ thải bãi thải trong trong quá trình khai thác do đó khối lượng đất đá thải đảm bảo đổ thải. Bãi thải ngoài của Dự án Công ty có xây dựng kè chắn thải với chiều dài 24m, cao 5m đảm bảo cho quá trình đổ thải và Cos mặt đường vào của mỏ là +320m. Do đó phần nước mưa nước thải không chảy sang phía xã Chợ Đồn được. Quá trình hoàn thổ môi trường được thực hiện sau khi kết thúc khai thác trong thời gian 1 năm, Công ty sẽ sử dụng đất đá thải san gạt trong phạm vi moong khai thác và đổ đất bổ sung để trồng cây hoàn thổ môi trường.	
	Trước đi khảo sát thăm dò đã được mời tham dự, đến thời điểm nay Công ty đã lập xong ĐTM, đối với đất thuộc thôn Nà Duổng có 4 hộ, Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn có thực hiện thu hồi của 02 hộ, đã thực hiện bồi thường cho 04 hộ. Khu vực Kéo Lếch	Công ty TNHH Hoàng Nạm Bắc Kạn xin tiếp thu các nội dung còn tồn tại theo ý kiến đóng góp trong cuộc họp tham vấn cộng đồng tại xã Chợ Đồn và sẽ thực hiện rà soát chỉnh sửa các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án cho hoàn	Ông Triệu Văn Thu - Trưởng thôn Nà Duổng

STT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng tham vấn
	về địa lý địa hình thấp xuống bên xã Nghĩa Tá, toàn bộ nước phân thủy chảy sang xã Nghĩa Tá, không thể chảy sang bên Bằng Lãng (nay là xã Chợ Đồn) được.	thiện.	
III	**Tham vấn bằng văn bản**		
1	Về các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng: không có góp ý.		
2	Về các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng: Đề nghị chủ dự án bổ sung, làm rõ thêm các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường; có cơ chế giám sát trong quá trình khai thác; thường xuyên công khai báo cáo kết quả quan trắc môi trường	Công ty tiếp thu và bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đặc biệt là bụi, tiếng ồn. Cam kết trong quá trình khai thác thường xuyên tiến hành quan trắc chất lượng môi trường và công khai báo cáo kết quả quan trắc	UB MTTQ xã Nghĩa Tá

STT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng tham vấn
3	**Ý kiến khác** Đề nghị chủ dự án nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý ô nhiễm môi trường như đã đề ra trong nội dung báo cáo ĐTM của dự án.	Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn xin được tiếp thu và cam kết sẽ thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường như đã đề ra trong ĐTM.	UBND, UB MTTQ xã Nghĩa Tá và xã Chợ Đồn

7.2. Tham vấn chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức chuyên môn

- Dự án không thuộc đối tượng phải tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức chuyên môn.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

Trên cơ sở đánh giá các tác động đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội khi triển khai thực hiện "Dự án khai thác lộ thiên khoáng sản mỏ chì – kẽm – mangan – sắt khu vực Kéo Lếch, xã Nghĩa Tá, Lương Bằng và Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn" (nay là xã Nghĩa Tá và xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên). Đồng thời xem xét các nguồn gây ô nhiễm, tải lượng ô nhiễm và đề xuất các giải pháp khả thi để khống chế ô nhiễm và giảm thiểu các tác động tiêu cực, các kết luận, kiến nghị và cam kết được đưa ra như sau:

1. Kết luận

Dự án hoàn toàn phù hợp với các quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương. Dự án triển khai thành công sẽ mang lại những lợi ích kinh tế cũng như xã hội cho khu vực, tạo công ăn việc làm cho một bộ phận lao động của địa phương có thu nhập ổn định đảm bảo đời sống.

Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thực hiện theo quy định về hình thức, bố cục và nội dung quy định tại mẫu số 04, Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trên cơ sở phân tích điều kiện tự nhiên và kỹ thuật, Báo cáo đã nhận dạng và đánh giá đầy đủ toàn diện các tác động môi trường, các sự cố, rủi ro... của hoạt động khai thác khoáng sản lộ thiên của Dự án. Phương pháp đánh giá dựa trên cơ sở lý thuyết khoa học và thực tế sản xuất tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, các biệp pháp ứng phó với sự cố môi trường và rủi ro nêu trong báo cáo đều là các biện pháp đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với thực tế mang tính khả thi cao ... nhưng vẫn đảm bảo tiêu chuẩn môi trường và hạn chế tối đa các sự cố và rủi ro.

Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn đã áp dụng các biện pháp kỹ thuật cũng như chính sách phù hợp với điều kiện hiện tại và thông dụng, đã được áp dụng phổ biến ở các Dự án tương tự. Hiệu quả xử lý tốt và đảm bảo các tác động nằm trong ngưỡng cho phép tại các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường tương ứng.

Công ty đã đánh giá đầy đủ các nguy cơ sự cố, rủi ro môi trường có thể xảy ra trong khu vực khi triển khai Dự án và xây dựng phương án xử lý rủi ro, sự cố môi trường có thể có, đảm bảo giảm thiểu tối đa tác động xấu, kiểm soát, khống chế và nhanh chóng khắc phục. Các biện pháp xử lý đều được Công ty thường xuyên diễn tập, thực hành và khẳng định nằm trong tầm kiểm soát của Công ty.

Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn sẽ báo cáo quá trình thiết kế và thi công các hệ thống kỹ thuật khống chế ô nhiễm cho cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về môi

trường của địa phương là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên để theo dõi và giám sát.

Dự án triển khai đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản pháp luật khác liên quan.

2. Kiến nghị

- Đề nghị chính quyền UBND xã Nghĩa Tá và UBND xã Chợ Đồn quan tâm giúp đỡ chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng dự án trong lĩnh vực quản lý nhân khẩu, tăng cường công tác kiểm soát các khu vực gần dự án để hạn chế ảnh hưởng tới an ninh trật tự trong khu vực.

- Đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan chức năng tạo điều kiện trong quá trình thực hiện dự án.

- Đề nghị hội đồng thẩm định xem xét phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án để dự án triển khai đúng tiến độ.

3. Cam kết của chủ dự án đầu tư

- Chủ dự án cam kết độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chủ dự án cam kết với UBND xã Nghĩa Tá và xã Chợ Đồn sẽ hỗ trợ địa phương xây dựng các công trình phúc lợi, xã hội, ủng hộ các quỹ vì người nghèo,...

- Chủ Dự án cam kết chỉ triển khai Dự án khi đã thực hiện xong việc khoanh định ranh giới, thủ tục giao đất Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cam kết tuân thủ khai thác theo đúng nội dung của báo cáo ĐTM dự án; tuân thủ nghiêm các nội dung theo thiết kế và công tác bảo vệ môi trường trong dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; cam kết chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án;

- Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo tình hình an ninh trật tự, quản lý người lao động của dự án.

- Chủ Dự án cam kết đầu tư xây dựng Dự án đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật đã nêu trong báo cáo ĐTM này Cam kết việc đầu tư xây dựng, vận hành và duy trì hiệu quả các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; thực hiện chương trình quan trắc môi trường theo đúng nội dung được phê duyệt; quản lý, thu gom, lưu giữ, xử lý các loại chất thải phát sinh theo quy định; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường. Chủ Dự án cam kết thực hiện nghiêm túc các biện pháp đã nêu rõ trong báo cáo ĐTM.

- Chủ dự án cam kết bố trí đầy đủ nguồn lực, kinh phí và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng, khai thác, đóng cửa mỏ và cải tạo, phục hồi môi trường; chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản và các quy định pháp luật có liên quan.

- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn nhân lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu có để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành dự án và đóng cửa mỏ.

- Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản, PGS.TS Trần Đức Hạ (chủ biên), NXB Xây dựng, năm 2010.

2. Giáo trình cơ sở môi trường không khí, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2009, Phạm Ngọc Hồ, Đồng Kim Loan, Trịnh Thị Thanh).

3. Tài liệu ô nhiễm không khí và xử lý khí thải (tập 1) của GS.TS Trần Ngọc Chấn.

4. Giáo trình cơ sở môi trường không khí - Phạm Ngọc Hồ, Đồng Kim Loan, Trịnh Thị Thanh, NXB giáo dục Việt Nam.

5. Giáo trình Công nghệ hàn điện nóng chảy, tập 1 cơ sở lý thuyết, TS Ngô Lê Thông, NXB khoa học và kỹ thuật Hà Nội năm 2004.

6. Trang 233, Môi trường không khí, GS.TSKH Phạm Ngọc Đăng, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, năm 2003.

7. Giáo trình Thông gió, Hoàng Thị Hiền và Bùi Thị Lý, NXB xây dựng

8. Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019, chuyên đề rác thải sinh hoạt.

9. Văn bản số 1074/BTNMT-KSONMT ngày 21/2/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

10. Emission Inventory Manual, United Nations Environment Programme - UNEP, 2013;

11. Tài liệu "Quantification of Construction waste amount "(tạm dịch: Định lượng chất thải xây dựng" của Giáo sư Said Jalali, trường Đại học Universidade do Minho, Bồ Đào Nha

12. (Cẩm nang ASHRAE (American Society of Heating, Refrigerating and Air-Conditioning Engineers), năm 2019, hiệp hội các kỹ sư nhiệt lạnh và điều hòa không khí Mỹ).

PHỤ LỤC I

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 4700267454 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 03 tháng 7 năm 2017, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 11 tháng 9 năm 2025.

2. Giấy phép thăm dò khoáng sản số 430/GP-UBND ngày 17 tháng 03 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn cho phép Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn được thăm dò khoáng sản chì - kẽm - mangan - sắt khu vực Kéo Lếch, xã Nghĩa Tá, Lương Bằng và Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn V/v Phê duyệt trữ lượng khoáng sản "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ chì - kẽm - mangan - sắt khu vực Kéo Lếch, xã Nghĩa Tá, Lương Bằng và Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn của Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn".

PHỤ LỤC II

1. Các văn bản tham vấn ý kiến cộng đồng của chủ dự án.
2. Các văn bản trả lời của các cơ quan, tổ chức được xin ý kiến.
3. Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân.
4. Các phiếu kết quả phân tích môi trường.

PHỤ LỤC III

1. Bản đồ vị trí mỏ
2. Bản đồ địa hình.
3. Bản đồ hiện trạng rừng.
4. Tài liệu thực tế phân bố trữ lượng khu vực Kéo Lếch.
5. Bản đồ kết thúc xây dựng cơ bản mỏ.
6. Bản đồ kết thúc khai thác năm 1.
7. Bản đồ kết thúc khai thác năm 2.
8. Bản đồ kết thúc khai thác năm 3.
9. Bản đồ kết thúc khai thác năm 4.
10. Bản đồ kết thúc khai thác năm 5.
11. Bản đồ kết thúc khai thác và tổng đồ mặt bằng mỏ.
12. Bản đồ hoàn thổ môi trường.
13. Bản vẽ thiết kế kho chất thải nguy hại.
14. Bản vẽ thiết kế bể lắng.
15. Bản vẽ thiết kế đê chắn thải.